VIET ANH NGU FOREIGN LANGUAGE CENTER
ADDRESS: lot 633, Tam Hoa ward, Bien Hoa city, Dong Nai.
HOTLINE: 08 9876 0077

EXERCISE
COURSE: CAMPERS M1

Vocabulary

panda: con gấu trúc



kangaroo: con chuột túi



bear: con gấu



camel: con lạc đà



crocodile: con cá sấu



wolf: con sói (số ít)



wolves: con sói (số nhiều)



elephant: con voi



play basketball: chơi bóng rổ



do gymnastics: tập thể dục dụng cụ



Monday

Tuesday

Wednesday

Thursday

Friday

Saturday

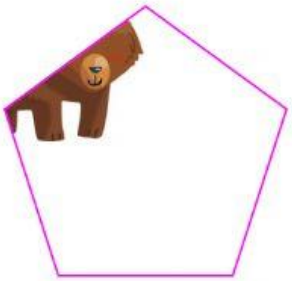
Sunday

LIVEWORKSHEETS

I/ Match the word with correct picture. (Nối từ với hình đúng)









panda

crocodile

bear

camel

kangaroo

wolf



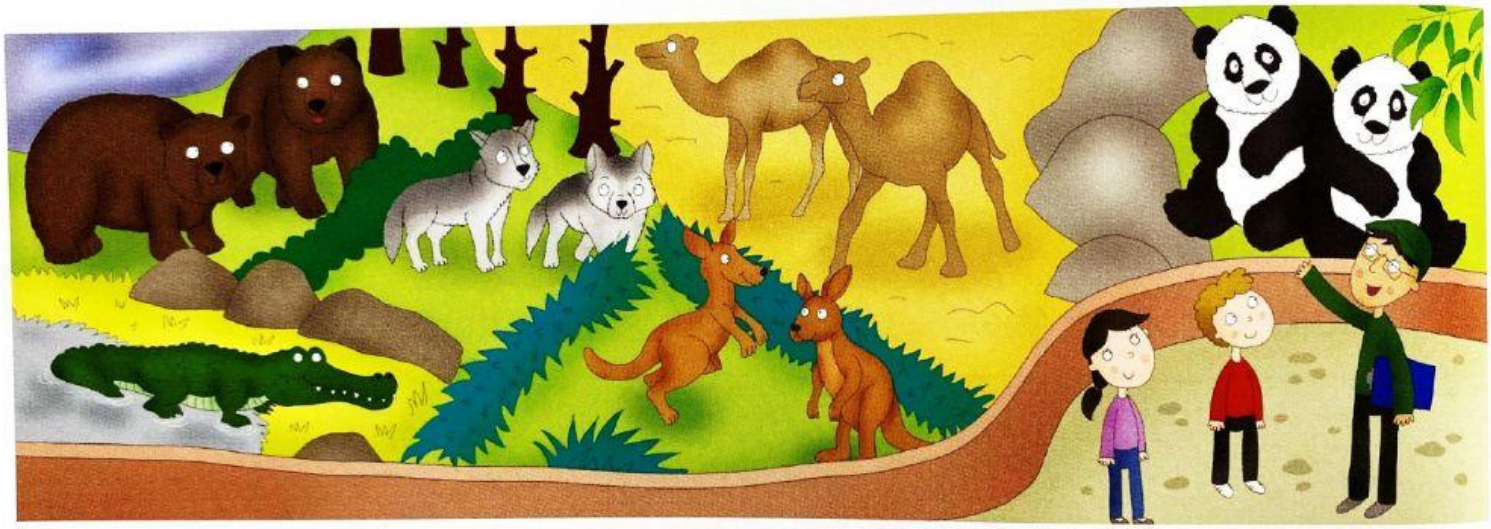






LIVEWORKSHEETS

II/ Look, listen and complete. There is one example. (Nhìn hình, lắng nghe và hoàn thành các số từ 1-6)



1/ pandas : Monday

2/ _____ : _____

3/ _____ : _____

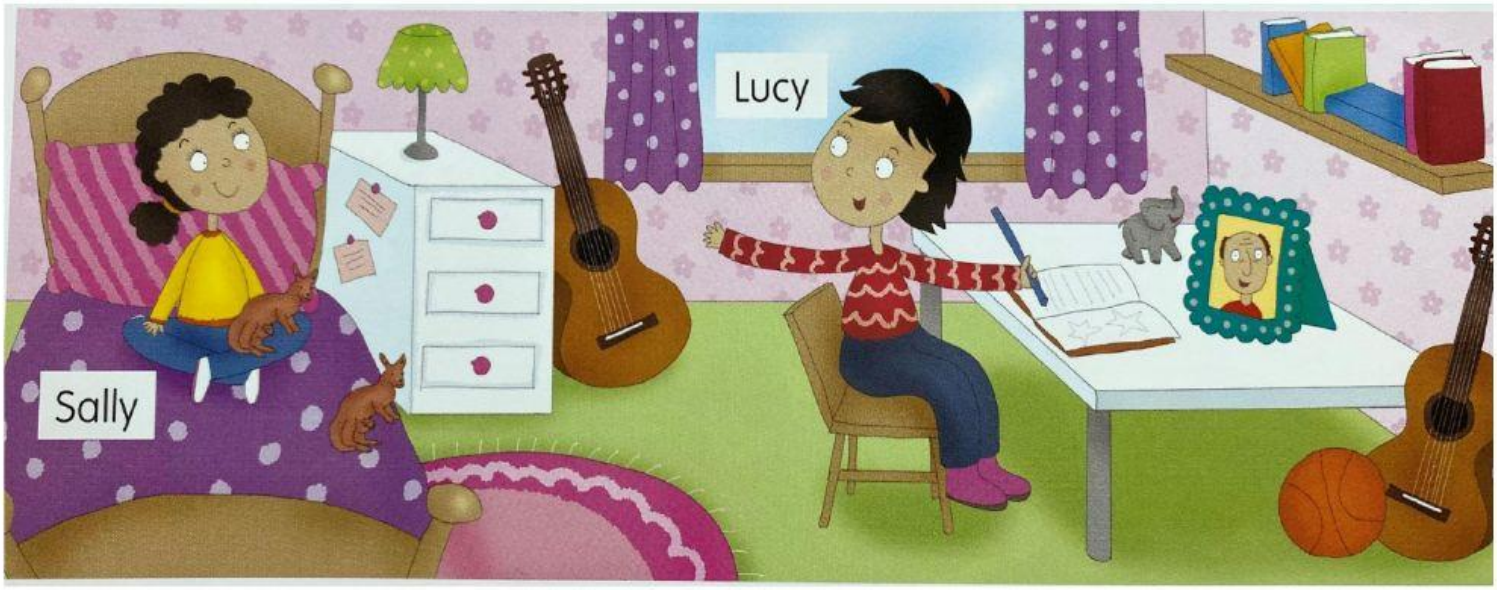
4/ _____ : _____

5/ _____ : _____

6/ _____ : _____

LIVEWORKSHEETS

III/ Look at the picture. Listen and write a name or a number.



Example: What's the name of Lucy's sister? Sally

1/ What's the name of Sally's favourite animal? _____

2/ What's the name of Lucy's favourite animal? _____

3/ What time is basketball at on Sunday? _____ o'clock

4/ What time is the music lesson at on Friday? _____ o'clock

5/ What time is gymnastics at on Monday? _____ o'clock

LIVEWORKSHEETS

IV/ Reorder the letters to make the correct words.



a	a	n	d	p



o	r	i	c	l	e	o	c	d



m	l	e	c	a



o	a	n	r	k	o	a	g



e	r	b	a



l	t	n	e	p	e	a	h

LIVEWORKSHEETS